**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Địa lý ( Tiết 22 ) : HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN**

 **Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ (tt)**

**I. Mục tiêu:** Học xong bài này HS biết:

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam Bộ: trồng nhiều lúa gạo, cây ăn trái; nuôi trồng và chế biến thủy sản; chế biến lương thực.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Bản đồ nông nghiệp Việt Nam

-Tranh, ảnh về sản xuất nông nghiệp, chợ nổi ở đồng bằng Nam Bộ (do HS và GV sưu tầm)

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:** - GV y/c 2 HS trả lời câu hỏi của bài 19- Nhận xét **2. Bài mới:*****HĐ1:*Vùng công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta** - Các nhóm dựa vào SGK, tranh, ảnh, bản đồ Việt Nam và vốn hiểu biết của bản thân, trả lời các câu hỏi:+ Nguyên nhân nào làm cho đồng bằng Nam Bộ có công nghiệp phát triển mạnh ?+ Nêu dẫn chứng thể hiện đồng bằng Nam Bộ có công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta + Kể tên các nganh công nghiệp nỏi tiếng của đồng bằng Nam bộ?- Y/c HS các nhóm trình bày kết quả - Nhận xét câu trả lời của HS ***HĐ2:***  **Chợ nổi trên sông**- HS các nhóm dựa vào SGK, tranh, ảnh thi kể chuyện về chợ nổi trên sông ở đồng bằng Nam Bộ theo gợi ý:+ Chợ nổi trên sông như thế nào?+ Chợ nổi thường bán những loại trái cây nào?+ Kể tên các chợ nổi tiếng của đồng bằng Nam Bộ?- GV mô tả về chợ nổi ở đồng bằng Nam Bộ **3.Củng cố dặn dò:**- GV nhận xét- Về nhà chuẩn bị bài sau | -HS thực hiện- HS trả lời câu hỏi- Đại diện 2 nhóm lên trình bày trên bảng - Các nhóm khác nhận xét bổ sung + Họp ở những đoạn sông thuận tiện, bằng xuồng ghe+ Mãng cầu, sầu riêng, chôm chôm …- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Tập đọc ( Tiết 43) : SẦU RIÊNG**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc một đoạn trong bài có nhấn giọng từ ngữ gợi tả.

-Hiểu các từ ngữ trong bài: mật ong già hạn, hoa đậu từng chùm, hao hao giống, mùa trái rộ, đam mê.

-Hiểu nội dung: Tả cây sầu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây.

**II. Đồ dùng dạy học:**Tranh, ảnh về cây, trái sầu riêng

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:** - Gọi HS đọc bài *Bè xuôi sông La* **2. Bài mới:** **2.1 Giới thiệu bài:****2.2 Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:** **a. Luyện đọc :**- Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS - Y/c HS tìm nghĩa các từ khó được giới thiệu ở phần chú giải - Y/c HS đọc bài theo cặp- GV đọc mẫu. **b. Tìm hiểu bài :**- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi: +Sầu riêng là đặc sản của vùng nào?+Dựa vào bài văn, miêu tả những nét đặc sắc của hoa sầu riêng, quả sầu riêng, dáng cây?+Tìm những câu văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cây sầu riêng.**c. Đọc diễn cảm**- Y/c HS nối tiếp nhau đọc 3 đoạn. GV hướng dẫn các em tìm đúng giọng đọc bài văn **3. Củng cố, dặn dò:** - Nhận xét tiết học- Y/c HS về nhà tiếp tục luyện đọc . | - HS nối tiếp nhau đọc và trả lời câu hỏi - Lắng nghe-HS thực hiện- Đọc thầm trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi - Miền Nam-Những từ ngữ miêu tả nét đặc sắc của hoa sầu riêng, quả sầu riêng, dáng cây sầu riêng + Hoa sầu riêng …+ Quả sầu riêng….+ Dáng cây…- Tiếp nối nhau đọc các câu văn. Mỗi HS chỉ đọc 1 câu.- HS nối tiếp đọc - HS thi đọc một đoạn, cả lớp theo dõi và bình chọn bạn đọc hay nhất - 1 HS đọc lại - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Chính tả ( Tiết 22) : SẦU RIÊNG**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe và viết lại đúng chính tả, trình bày đúng đoạn văn trích

- Làm đúng các bài tập 3 ( kết hợp đọc bài văn sau khi đã hoàn chỉnh )

**II. Hoạt động dạy - học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:** - GV kiểm tra HS đọc và viết các từ khó, dễ lẫn của tiết chính tả trước - Nhận xét **2. Bài mới:** **2.1 Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu bài học**2.2 Hướng dẫn viết chính tả** - Y/c HS đọc đoạn văn - Y/c HS tìm các từ khó, dễ lẫn và luyện viết - Viết chính tả - Viết, chấm, chữa bài **2.3 Hướng dẫn làm bài tập**. Bài 2: a) - Gọi HS đọc y/c bài tập - Y/c HS tự làm bài - Gọi HS nhận xét chữa bài - Nhận xét kết luận lời giải đúng +Tại sao khi mẹ xuýt xoa, bé Minh mới oà khóc?b) Tiến hành tương tự như phần a) Bài 3a:- Gọi HS đọc y/c của bài-Tổ chức cho HS thi làm bài tập theo hình thức tiếp sức- Gọi HS nhận xét chữa bài - Nhận xét kết luận lời giải đúng **3. Củng cố, dặn dò:** - Nhận xét tiết học - Y/c HS về nhà đọc các đoạn thơ và viết bài văn *Cái đẹp* vào vở  | - 1 HS đọc cho 2 HS lên bảng viết - Lắng nghe- 2 HS đọc thành tiếng đoạn văn trong SGK - HS đọc và viết các từ sau: *trổ, cuối năm, toả khắp khu vuờn, giống cánh sen con, lác* *đác* *vài nhuỵ li ti, cuống …*- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp - 2 HS làm trên bảng lớp. HS dưới lớp viết bằng bút chì vào SGK- Nhận xét, chữa bài - Nhận xét chữa bài- 1 HS đọc thành tiếng - Các nhóm tiếp sức làm bài. Mỗi HS chỉ làm một từ. HS dùng bút gạch bỏ những từ không thích hợp - Nhận xét, chữa bài - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Luyện từ (Tiết 43) : CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ *AI THẾ NÀO ?***

**I/ Mục tiêu:**

- Hiểu cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào?

- Nhận biết được câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn.

**II/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**- GV gọi HS lên bảng đặt 1 câu kể *Ai thế nào?* Xác định CN và VN .**2. Bài mới:** **2.1 Giới thiệu bài:**  Nêu mục tiêu**2.2 Phần nhận xét:***Bài 1:*- Cho HS đọc đoạn văn- Y/c HS tự làm bài. - Nhận xét kết luận lời giải đúng *Bài 2:* Y/c HS đọc y/c của bài- Y/c HS phát biểu ý kiến, xác định bộ phận CN, của những câu vừa tìm được. GV dán bảng 2 tờ phiếu đã viết 4 câu văn, mời 2 HS lên bảng gạch dưới bộ phận CN trong mỗi câu*Bài 3*: HS đọc ghi nhớ - HS phát biểu - GV dán tờ phiếu ghi sẵn lời giải trên bảng **2.4 Luyện tập:**Bài 1: Gọi HS đọc y/c của bài. Cả lớp theo dõi trong SGK- Y/c HS tự làm bài - Nhận xét kết luận lời giải đúng Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu - Y/c HS tự làm bài. **3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét tiết học. Biểu dương những HS làm việc tốt-Chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm theo y/c - Lắng nghe - HS đọc thành tiếng. - HS làm lên bảng. HS dưới lớp làm bằng bút chì vào SGK - Nhận xét chữa bài - HS đọc - HS lên bảng gạch dưới các bộ phận CN - 1HS đọc thành tiếng. HS cả lớp đọc thầm - HS đọc thành tiếng trước lớp. Cả lớp đọc thầm trong SGK- HS dán những băng giấy có câu kể *Ai thế nào?* lên bảng, sau đó tìm CN.- HS đọc thành tiếng trước lớp. HS khác đọc thầm trong SGK- HS làm bảng, HS cả lớp viết vào vở - Lắng nghe  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Tập đọc (Tiết 44) : CHỢ TẾT**

**I/ Mục tiêu:**

**-** Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

- Hiểu ND: Cảnh chợ Tết miền trung du có nhiều nét đẹp về thiên nhiên, gợi tả cuộc sống êm đềm của người dân quê .

**II/ Đồ dùng dạy học:** Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK và tranh, ảnh chợ Tết

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**- Gọi HS đọc bài *Sầu riêng* và trả lời câu hỏi về nội dung bài **2. Bài mới:** **2.1 Giới thiệu bài:**  Nêu mục tiêu bài học **2.2 Hướng dẫn luyên đọc** - Y/c 4 HS nối tiếp nhau đọc bài thơ trước lớp. GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho HS - Y/c HS tìm hiểu về nghĩa các từ khó được giới thiệu ở phần chú giải - Y/c HS đọc bài theo cặp- GV đọc mẫu. **2.3 Tìm hiểu bài :**+Người các ấp đi chợ Tết trong khung cảnh đẹp như thế nào?+Mỗi người đến chợ Tết với những dáng vẻ riêng ra sao?+Bên cạnh dáng vẻ riêng, người đi chợ Tết có điểm gì chung?+Bài thơ là một bức tranh giàu màu sắc về chợ Tết.Em hãy tìm những từ ngữ tạo nên bức tranh giàu màu sắc ấy.\*GV chốt lại: Bài thơ là một bức tranh chợ Tết miền trung du nhiều màu sắc và vô cùng sinh động. Qua bức tranh một phiên chợ Tết, ta thấy cảnh sinh hoạt nhộn nhịp của người dân quê vào dịp Tết  **3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét lớp học.  | - HS thực hiện y/c - Lắng nghe- HS đọc nối tiếp nhau đọc bài theo trình tự- HS đọc phần chú giải - HS đọc thành tiếng - Lắng nghe GV đọc mẫu - Đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi - Mặt trời lên làm đỏ dần những dải mây trắng và những làn sương sớm. Núi đồi cũng như làm duyên- uốn mình trong chiếc áo the xanh, đồi thoa son. Những tia nắng nghịch ngợm nháy hoài trong ruộng lúa…- Những thằng cu mặc áo đỏ chạy lon xon; Các cụ già chống gậy bước lom khom ; …-Điểm chung ở đây là ai cũng vui vẻ.-Trắng, đỏ, hồng, lam, xanh, biếc, tím, vàng, tía, son.- Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Tập làm văn ( Tiết 43) : LUYỆN TẬP QUAN SÁT CÂY CỐI**

**I/ Mục tiêu:**

1.Biết quan sát cây cối theo trình tự hợp lí, kết hợp các giác quan khi quan sát; bước đầu nhận ra được sự giống nhau và khác nhau giữa miêu tả một loài cây với miêu tả một cái cây(BT1).

2.Ghi lại được các ý quan sát về một cây em thích theo một trình tự nhất định (BT2).

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Tranh ảnh một số loài cây

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**- GV gọi 2 HS đọc lại dàn ý tả một cây ăn quả **2. Bài mới:** **2.1. Giới thiệu bài** - Nêu yêu cầu bài học **2.2. Hướng dẫn HS làm bài tập***-* Gọi HS đọc y/c của bài tập - Cho HS hoạt động theo nhóm. - Y/c các nhóm lên trình bày kết quả - GV cùng HS nhận xét bổ sung để có kết quả đúng a) Trình tự quan sát b)Các giác quan. Thị giác (mắt). Khứu giác (mũi). Vị giác (lưỡi). Thính giác (tai)c) Gọi HS tìm hình ảnh so sánh, nhân hoá trong từng bài - Nhận xét treo bảng phụ và giảng lại cho HS hiểu rõ về từng hình ảnh và so sánh d) Hai bài Sầu riêng, Bãi ngô miêu tả 1 cây ; Bài Cây gạo miêu tả một trái cây cụ thể **3.Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét chung về tiết học- Y/c HS chuẩn bị bài sau | - HS tiếp nối nhau đọc bài - Lắng nghe- HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng - Hoạt động trong nhóm theo hướng dẫn của GV - Mỗi nhóm trả lời 1 câu . Cây, lá, búp, hoa, bắp ngô, bướm trắng,… Cây, cành, quả gạo, chim choc Hoa, trái, dáng, thân, cành, là  Hương thơm của trái sầu riêng Vị ngọt của trái sầu riêng tiếng chim hót (cây gạo), tiếng tu hú (bãi ngô)-HS thực hiện- Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Luyện từ ( Tiết 44) : MỞ RỘNG VỐN TỪ: *CÁI ĐẸP***

**I/ Mục tiêu:**

- Biết thêm một số từ ngữ nói về chủ điểm Vẻ đẹp muôn màu , biết đặt câu với một số từ ngữ theo chủ điểm đã học. Bước đầu làm quen với một số thành ngữ liên quan đến cái đẹp ( BT4)

**II/ Đồ dùng dạy học:**

-Bảng phụ. Thẻ từ ghi sẵn các thành ngữ ở vế A để gắn các thành ngữ vào chỗ trống thích hợp trong câu

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**- Gọi HS lên bảng đặt câu theo kể *Ai thế nào?* Và tìm chủ ngữ, vị ngữ trong câu đó - Nhận xét bài làm của HS **2. Dạy và học bài mới:****2.1 Giới thiệu bài :** Nêu mục tiêu bài học**2.2 Hướng dẫn HS làm bài tập** *Bài 1*: Gọi HS đọc y/c và nội dung bài - Y/c các nhóm viết từ tìm được vào giấy nháp- Gọi đại diện các nhóm dán giấy lên bảng và đọc các từ vừa tìm được- Nhận xét kết luận lời giải đúng *Bài 2:* Gọi HS đọc y/c của bài - Y/c HS suy nghĩ, tìm từ cá nhân - Nhận xét các từ đúng *Bài 3:* Gọi HS đọc y/c của bài - Y/c HS đặt câu. GV chú ý sửa lỗi ngữ pháp, dùng từ cho từng HS - Y/c HS viết vào vở *Bài 4:* Gọi HS đọc y/c của bài - Y/c HS tự làm bài - Nhận xét kết luận lời giải đúng**3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét tiết học- Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng đặt câu và xác định CN, VN của câu - Lắng nghe- 1 HS đọc thành tiếng + Các từ thể hiện vẻ đẹp bên ngoài của con người: xinh đẹp, xinh xắn,tươi tắn, lộng lẫy,...+ Các từ thể hiện nét đẹp trong tâm hồn: thuỳ mị, dịu dàng, hiền dịu, đằm thắm, đôn hậu,…- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp + Các từ thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật: sặc sỡ, huy hoàng, tráng lệ, hùng vĩ, hoành tráng,, mĩ lệ,..+ Thể hiện vẻ đẹp của cả thiên nhiên, cảnh vật, con người: Xinh xắn, xinh đẹp, xinh tươi, lộng lẫy, rực rỡ, duyên dáng,..- 1 HS đọc thành tiếng - Đặt câu: + Chị gái em rất dịu dàng, thuỳ mị.+ Mùa xuân tươi đẹp đã về.- 1 HS đọc thành tiếng - 1 HS lên bảng dán băng giấy vào chỗ thích hợp. HS dưới lớp dùng bút chì nối các dòng thích hợp với nhau trong SGK - Lắng nghe |

**TUẦN 22**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 Thứ…hai….ngày…1….tháng…2….năm…2021…..

**Toán (Tiết 106) : LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS

- Rút gọn được phân số

- Quy đồng được mẫu số hai phân số

 Bài tập cần làm Bài 1, bài 2, bài 3(a,b,c)

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**- GV gọi 2 HS lên bảng y/c làm các bài tập của tiết 105- GV chữa bài và nhận xét **2. Bài mới:** **2.1 Giới thiệu:**  Nêu mục tiêu**2.2 Hướng dẫn luyện tập:**Bài 1: GV y/c HS tự làm bài. - GV chữa bài. HS có thể rút gọn dần các bước trung gian Bài 2:+Muốn biết phân số nào bằng phân số  chúng ta làm ntn?Bài 3 (Dành cho hs khá)- GV tự quy đồng mẫu số các phân số, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau - GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi để tìm được MSC bé nhất (c – MSC là 36 ; d – MSC là 12)Bài 4: - Y/c HS quan sát hình và đọc phân số chỉ số ngôi sao đã tô màu trong từng nhóm - GV y/c HS giải thích cách đọc phân số của mình - GV nhận xét **3. Củng cố, dặn dò:** - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng thực hiện y/c - HS lắng nghe - 2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS gút gọn 2 phân số, HS cả lớp làm bài vào vở- Chúng ta cần rút gọn phân số - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở- HS đọc - HS lắng nghe  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 Thứ…ba….ngày…2….tháng…2….năm…2021…..

 **Toán ( Tiết 107 ) : SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS:

- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số

- Nhận biết một phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1

\* Bài tập cần làm : Bài 1, bài 2 a,b ( 3 ý đầu )

**II/ Đồ dùng dạy học:**

-Sử dụng hình vẽ trong SGK

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:** - GV gọi 2 HS làm các bài tập của tiết 106- GV chữa bài, nhận xét **2. Bài mới:** **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu **2.2 Huớng dẫn so sánh 2 phân số cùng mẫu số** - GV giới thiệu hình vẽ và nêu câu hỏi để khi trả lời thì HS tự nhận ra AC =  AB  và AD = AB +Em có nhận xét gì về mẫu số và tử số của 2 phân số  và  ?+Muốn so sánh 2 phân số cùng mẫu số ta làm thế nào? **2.3 Hướng dẫn luyện tập:**Bài 1:- GV y/c HS tự so sánh các cặp phân số, sau đó báo cáo kết quả trước lớp - GV chữa bài, có thể y/c HS giải thích cách so sánh của mình *\* Gv hướng dẫn hs yếu trong lớp,* Bài 2:+Những phân số có tử số nhỏ hơn mẫu số thì ntn so với 1?- GV y/c HS làm tiếp các phần còn lại **3. Củng cố, dặn dò:** - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn- Lắng nghe- HS quan sát hình vẽ - Có cùng mẫu số - Ta chỉ việc so sánh 2 tử số với nhau- HS làm bài vào vở- Vì 2 phân số có cùng mẫu số là 7- <HS:  - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở- Các phân số bé hơn 1, có mẫu số là 5, tử số lớn hơn 0 là -HS làm bài- Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 Thứ…tư….ngày…3….tháng…2….năm…2021…..

 **Toán (Tiết 108) : LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS:

- So sánh 2 phân số có cùng mẫu số

- So sánh được một phân số với 1

- Biết viết các phân số thứ tự từ bé đến lớn

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**- GV gọi 2 HS làm các bài tập của tiết 107- GV chữa bài, nhận xét **2. Bài mới:****2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu **2.2 Luyện tập:**Bài 1:- GV y/c HS tự làm bài - Nhận xétBài 2:- Y/c HS tự làm bài, sau đó gọi 1 HS đọc bài làm của mình trước lớp. Y/c HS khác đổi chéo vở để kỉêm tra bài lẫn nhau - Nhận xét bài làm của HS \* Gv hướng dẫn và Hs (HS yếu) nhìn bài đã sửa trên bảng Bài 3:- Y/c HS đọc đề bài +Muốn viết đựoc các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn chúng ta phải làm gì?- Y/c HS tự làm bài - Nhận xét chữa bài của HS **3. Củng cố, dặn dò:** - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn- Lắng nghe- 2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS so sánh 2 cặp phân số. HS cả lớp làm bài vào vởa)  b) c)  d) - 1 HS đọc - Chúng ta phải so sánh các phân số với nhau - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 Thứ…năm….ngày…4….tháng…2….năm…2021…..

 **Toán ( Tiết 109 ): SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS :

- Biết so sánh hai phân số khác mẫu số

\* Bài tập cần làm :Bài 1, bài 2a

 **II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:** - GV gọi 2 HS làm các bài tập của tiết 108.- GV chữa bài, nhận xét **2. Bài mới:** **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu **2.2 GV hướng dẫn so sánh 2 phân số khác mẫu số** - GV đưa 2 phân sốvà - Em có nhận xét gì mẫu số của 2 phân số đó?- Suy nghĩ để tìm cách so sánh 2 phân số này với nhau- GV nhận xét ý kiến của HS, chọn 2 cách\* Cách 1: Chia băng giấy thứ nhất thành 3 phần bằng nhau, tô 2 phần. Vậy được . Chia băng giấy thứ 2 làm 4 phần tô 3 phần. Vậy được  - Vậy  băng giấy và  băng giấy, phần nào lớn hơn? \* Cách 2: HS quy đồng mẫu số 2 phân số **2.3 Hướng dẫn luyện tập**Bài 1:- Y/c HS tự làm bài Bài 2:+ BT y/c chúng ta làm gì?- GV y/c HS làm bài Bài 3: + Muốn biết bạn nào ăn nhiều bánh ta làm ntn?- GV y/c HS tự làm bài - GV nhận xét **3. Củng cố, dặn dò:** - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng thực hiện y/c của GV- Lắng nghe- HS thảo luận theo nhóm- HS tự quy đồng mẫu số để tìm kết quả - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT- Rút gọn rồi so sánh 2 phân số - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT- Chúng ta phải so sánh số bánh mà 2 bạn đã ăn với nhau - HS làm bài vào vở  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Khoa học ( Tiết 43 ) : ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG**

**I/ Mục tiêu:** Sau bài học HS biết :

- Nêu được ví dụ về lợi ích của âm thanh trong cuộc sống: Âm thanh dùng để giao tiếp trong sinh hoạt; trong học tập, lao động, giải trí, dùng để báo hiệu (còi tàu, xe, trống trường….).

\* Nêu được ích lợi của việc ghi lại được âm thanh.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

+ Tranh ảnh về các loại âm thanh khác nhau

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:****2. Bài mới:*****HĐ1:*** **Tìm hiểu vai trò của âm thanh trong đời sống** + Nêu được vai trò âm thanh trong đời sống ?- GV kết luận.***HĐ2:*** **âm thanh ưa thích và những âm thanh không ưa thích** - Giúp HS diễn tả thái độ trước thế giới âm thanh xung quanh. Phát triển kĩ năng đánh giá - Nêu vấn đề: để HS làm việc cá nhân và nêu lên ý kiến của mình - GV ghi lên bảng 2 cột: Thích và không thích ***HĐ3:*** **Tìm hiểu ích lợi và việc ghi lại được âm thanh** - Y/c HS nêu ích lợi của việc ghi lại âm thanh - Gọi HS đọc mục *Bạn cần biết* thư 2 trang 87 ***HĐ4:***  Trò chơi làm nhạc cụ - Đổ nước vào các chai từ vơi đến gần đầy- GV y/c HS so sánh âm do các chai phát ra khi gõ- Cho nhóm HS biểu diễn - Nhận xét **3.Củng cố, dặn dò** - GV nhận xét tiết học - Dặn HS chuẩn bị bài sau | -HS thực hiện- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, quan sát và tìm ra vai trò của âm thanh ghi vào giấy - Trình bày vai trò của âm thanh- Lắng nghe - HS làm việc cá nhân- HS trình bày ý kiến của mình - Việc ghi lại âm thanh giúp cho chúng ta có thể nghe lại được những bài hát, đoạn nhạc hay từ nhiều năm trước - Giúp cho chúng ta không phải nói đi nói lại nhiều lần - 2 HS nối tiếp nhau đọc - Các nhóm chuẩn bị bài biểu biễn - Từng nhóm biểu diễn, các nhóm khác đánh giá bài biểu diễn- Lắng nghe  |